

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

## 1 GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VGS)

### ■ GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

- Vốn pháp định: 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VND
- Địa chỉ: 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84 – 08) 405 0333 Fax: (84 – 08) 405 0111
- Mã số thuế: 0 3 0 5 4 5 3 7 8 0

■ Ra đời trong bối cảnh Thị trường chứng khoán Việt Nam đang phát triển vượt bậc, số lượng các công ty chứng khoán mới ra đời tiếp tục gia tăng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (VGS) luôn ý thức rằng sự thành công trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đòi hỏi không chỉ có một đội ngũ nhân viên có kiến thức chuyên môn cao, dịch vụ cung cấp hiệu quả dựa trên nền tảng của công nghệ hiện đại mà còn đòi hỏi sự tận tụy, trung thực, kinh nghiệm và lòng đam mê nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên.

■ Với mục tiêu tối đa hóa giá trị của nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ thỏa mãn cao nhất nhu cầu của Khách hàng, không ngừng sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ, VGS đi vào hoạt động với tinh thần coi cạnh tranh là động lực, lợi ích khách hàng là mục tiêu, chất lượng dịch vụ là niềm đam mê.

■ VGS cam kết mang lại các dịch vụ tài chính và các giải pháp cho khách hàng với chất lượng quốc tế, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất, góp phần vào việc xây dựng một thị trường tài chính lành mạnh, phát triển bền vững và ổn định.

### ■ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty chỉ tập trung vào hai lĩnh vực hoạt động chính là **Môi giới chứng khoán** và **Tư vấn đầu tư chứng khoán**. Do đó, các hoạt động này được đầu tư và phát triển một cách chuyên sâu, Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tinh thần làm việc cao, được đào tạo và phân công theo từng khách hàng, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

### ■ CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

■ Ngày 16 tháng 01 năm 2008 được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, số

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

83/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Ngày 16 tháng 01 năm 2008 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, số 10/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Ngày 10 tháng 03 năm 2008 được công nhận tư cách thành viên giao dịch tại SGDCK Tp.HCM, số 88/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp.
- Ngày 10 tháng 03 năm 2008 Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu chính thức đi vào hoạt động.
- Ngày 08 tháng 09 năm 2008 được công nhận tư cách thành viên giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số 309/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.

### TÂM NHÌN

VGS phấn đấu trở thành định chế tài chính được tin cậy, không ngừng gia tăng giá trị, lợi ích cho khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam.

### SỨ MỆNH

VGS là cầu nối giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước, giữa thị trường tài chính Việt Nam và thị trường tài chính Quốc tế.

### CAM KẾT

- VGS mang đến các giải pháp hoàn hảo về thị trường; các tiện ích gia tăng và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư phát triển cho khách hàng nhanh nhất, hiệu quả nhất, góp phần hoàn thiện và chuẩn hóa các hoạt động của thị trường tài chính Việt Nam.
- VGS cam kết là người bạn đồng hành, luôn mang đến sự tin tưởng, thoải mái và là bộ phận cho Khách hàng khi muốn vươn ra thị trường tài chính Quốc tế.
- VGS không ngừng nỗ lực để nâng cao môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TIỀN PHONG





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

VGS là người đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất phục vụ khách hàng, xây dựng văn hóa Công ty và môi trường làm việc chuyên nghiệp, không ngừng học hỏi để đổi mới, sáng tạo để phục vụ lợi ích khách hàng, cổ đông và xã hội.

#### UY TÍN

VGS tạo nên sự tin tưởng đối với Khách hàng bằng cách xây dựng và thực hiện mọi hoạt động dựa trên cơ sở của sự minh bạch, trung thực, chuyên nghiệp và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

#### HIỆU QUẢ

VGS luôn lắng nghe ý kiến từ phía Khách hàng để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất, phù hợp cho từng cá nhân, tổ chức. Công ty khuyến khích nỗ lực của từng cá nhân tuy nhiên chúng tôi cũng nhận ra rằng nỗ lực của cả tập thể mới đem lại hiệu quả cao nhất đối với công việc.

## 2

### TĂNG TRƯỞNG

- Doanh thu duy trì ở mức thấp, tăng nhẹ so với năm 2014.
- Lợi nhuận âm do trong giai đoạn tái cấu trúc và thời điểm thị trường khó khăn.

Chỉ tiêu	2014	2015	Tăng/giảm (%)
Doanh thu thuần	516.995.052	517.727.798	1%
Lợi nhuận trước thuế	-2.816.283.981	-3.001.221.045	-6%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2015

### CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

- Song song cùng với hoạt động kinh doanh, chúng tôi đã thực hiện thành công việc chuyển đổi hệ thống giao dịch, kế toán dựa trên nền tảng BOSC sang áp dụng hệ thống phần mềm mới do Công ty tự phát triển dựa trên nền

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

tảng của hệ thống cũ và học tập các hệ thống tiên tiến khác, áp dụng các công nghệ mới nhất nhằm nâng cao tốc độ xử lý 11ms/ 1 lệnh, đảm bảo tính bảo mật cao- chỉ nhân viên quản lý khách hàng mới có thể truy xuất được dữ liệu, cung cấp đầy đủ các thông tin về trạng thái danh mục đầu tư để hỗ trợ nhân viên môi giới chăm sóc nhà đầu tư.

- Hệ thống Online Trading cùng với bảng điện tử online của chúng tôi là hệ thống nhanh nhất vào thời điểm hiện tại với đầy đủ các thông tin cần thiết để các nhà đầu tư chứng khoán có thể tham khảo, phục vụ cho quyết định đầu tư của bản thân, ví dụ như: các thông tin về tra cứu số dư dòng tiền, dòng chứng khoán T+1, T+2, T+3, lịch sử lệnh, lịch sử giao dịch tiền, thông tin quyền, thực hiện quyền, thông tin hỗ trợ thanh toán...

## NHÂN SỰ

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đặc biệt đối với sự thành công trong các hoạt động của Công ty. Vì vậy, xây dựng được một đội ngũ lao động giỏi chính là xây dựng được một nền tảng vững chắc cho sự thành công của Công ty.

- Để thực hiện chiến lược lâu dài về bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, Công ty sẽ tiến hành tuyển chọn các cán bộ trẻ, nhiệt tình, năng động, được đào tạo cơ bản tại các trường đại học trong và ngoài nước để tiếp tục đào tạo, cọ xát công việc và tích lũy kinh nghiệm.

- Công ty Chứng khoán Toàn Cầu xây dựng một môi trường thân thiện và chuyên nghiệp, tạo điều kiện tối đa đối với mọi người phát huy khả năng bản thân đồng thời phát huy sức mạnh của tập thể để mang lại chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ phục vụ khách hàng.

## 3 CƠ CẤU HOẠT ĐỘNG



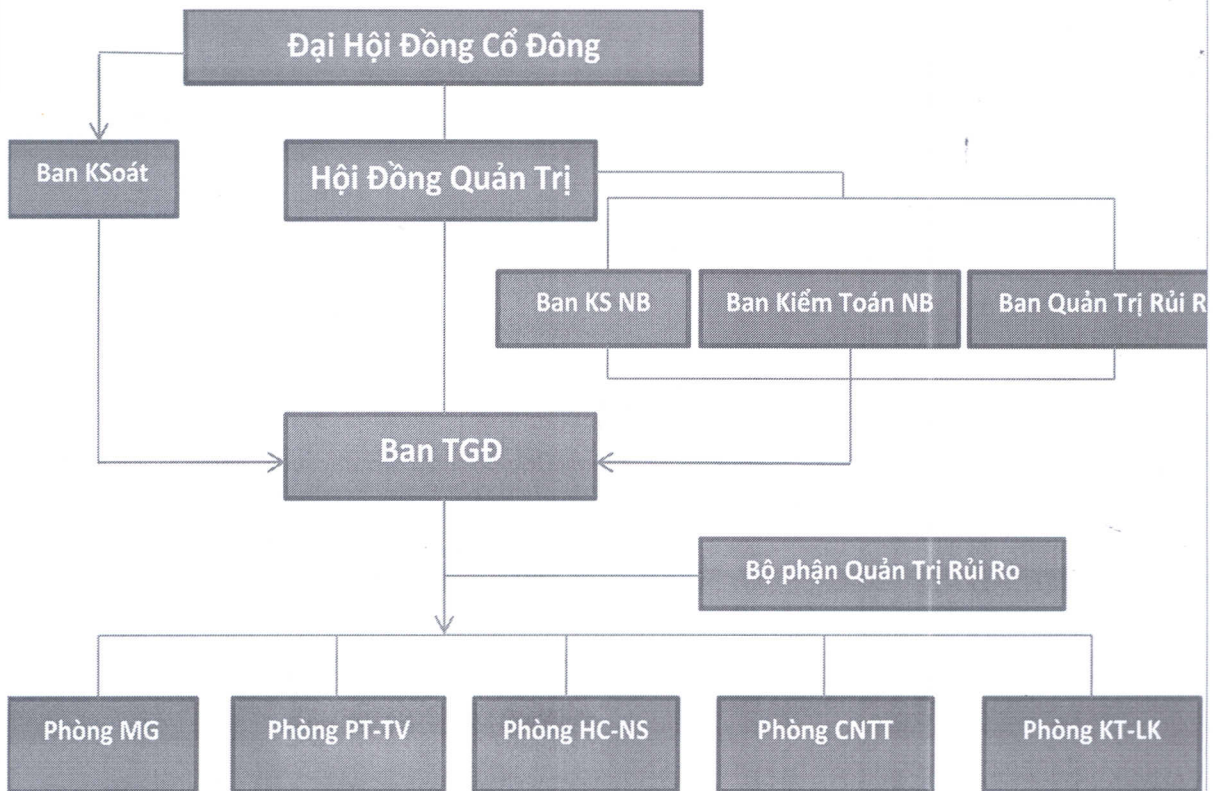
# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

### CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



### CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ TẠI NGÀY 31/12/2015

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN (VND)
1	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
	<b>TỔNG</b>	<b>3.500.000</b>	<b>100</b>	<b>35.000.000.000</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 4 GIỚI THIỆU CỔ ĐÔNG

#### Công ty Cổ phần Đầu tư – Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam (SEI)

Tên giao dịch quốc tế: Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation

Tên viết tắt: Công ty Cổ phần Phương Nam

Tên viết tắt tiếng Anh: S.E.I

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Trụ sở: Lô 2-4-6 đường C, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM

SEI được chuyển đổi từ Công ty TNHH Điện tử Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam, được thành lập theo quyết định số 1614/GP-Ub do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996, là cổ đông sáng lập của Tập đoàn Tân Tạo (ITA GROUP). Công ty đã tham gia tư vấn thiết kế và giám sát hơn 250 công trình công nghiệp và dân dụng trong nhiều khu công nghiệp, chế xuất khác nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh...từ các nhà xưởng phục vụ sản xuất đến quy hoạch chi tiết các khu dân cư...trong các dự án của Tập đoàn Tân Tạo.

Năm 2002, Công ty đã mở rộng ra nước ngoài bằng hình thức liên doanh thành lập Công ty US SOUTHERN CORP đặt văn phòng tại tiểu bang Texas và tiểu bang Florida Hoa Kỳ. SEI đang cùng US SOUTHERN CORP triển khai thực hiện dự án DIAMOND STAR khu biệt thự cao cấp đặt tại trung tâm thành phố Houston, thủ phủ bang Texas, Hoa Kỳ.

#### Công ty TNHH Xây dựng An Cư

Địa chỉ: Lầu 3 - 30 Mạc Đĩnh Chi - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP.HCM

Điện thoại: 0838293027 Fax: (84.8) 8 241 323

Email: [welcome@ancucompany.com](mailto:welcome@ancucompany.com)

Website: [www.ancucompany.com](http://www.ancucompany.com)

Các dịch vụ kinh doanh :

- Tư vấn , thiết kế , trang trí nội thất công trình
- Thi công xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất vật liệu xây dựng , kinh doanh nhà , thương mại...

Công ty TNHH Xây dựng An Cư được thành lập vào ngày 15 tháng 2 năm 1992 theo giấy phép kinh doanh thành lập số 51/GP-UB của UBND TP.HCM và giấy phép đăng ký kinh doanh số 046834. Với 18 năm hình thành và phát triển từ một doanh nghiệp hoạt động

11/2015



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

trong lĩnh vực xây dựng, những năm gần đây, trong chiến lược phát triển, Công ty đã tăng vốn điều lệ, chuẩn hóa hệ thống và đội ngũ quản lý, mở rộng quy mô sản xuất, dịch vụ kinh doanh. Công ty cũng đã, đang và sẽ đầu tư tài chính với hình thức là cổ đông sáng lập, cổ đông chiến lược của các công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất kinh doanh tiềm năng trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh cũng như cả nước

11.11.2015 10:00

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 5 GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
2	Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
3	Ông Mai Văn Công	Thành viên
4	Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
5	Ông Hoàng Biều	Thành viên

#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Cảnh	Quyền Kế toán Trưởng



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

## 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

NĂM 2015

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>45.966.791.609</b>	<b>51.099.284.904</b>
1	Tiền	6.965.838.080	6.257.906.169
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác		
	- Chứng khoán tự doanh		
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn		
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	38.714.433.529	44.754.858.735
4	Vật liệu, công cụ tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	286.520.000	86.520.000
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.570.396.584</b>	<b>3.184.477.984</b>
1	Tài sản cố định	1.680.419.104	2.349.642.698
	- Tài sản cố định hữu hình	1.108.961.104	1.626.656.537
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	571.458.109	722.986.161
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	889.977.371	834.835.286
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A &amp; 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

		<b>48.537.188.193</b>	<b>54.283.762.888</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>22.681.730.038</b>	<b>25.427.083.688</b>
1	Nợ ngắn hạn	22.681.730.038	25.427.083.688
2	Nợ dài hạn		
<b>VI</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>25.855.458.155</b>	<b>28.856.679.200</b>
1	Vốn góp ban đầu	35.000.000.000	35.000.000.000
2	Vốn bổ sung		
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	- 9.144.541.845	- 6.143.320.800
4	Vốn điều chỉnh		
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>48.537.188.193</b>	<b>54.283.762.888</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2015

STT	NỘI DUNG	SỐ NĂM NAY	SỐ NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	517.727.798	516.995.052
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	517.727.798	516.995.052
4	Thu lãi đầu tư		
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư		
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	969.233.916	-
7	Lợi nhuận gộp	-451.506.118	-281.452.018
8	Chi phí quản lý	2.549.714.927	2.434.831.963
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	-3.001.221.045	-2.716.283.981
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	-	-100.000.000
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	-3.001.221.045	-2.816.283.981
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)		
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế	-3.001.221.045	-2.816.283.981
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	-857	-805
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)	-	-

1101 / 101  
T  
H  
K  
H



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
1	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94.13	93.27
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		5.86	6.73
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
2	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	46.84	45
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		53.16	54.74
<b>Khả năng thanh toán</b>				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.246	0.343
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2.009	2.060
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			-5.18
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	544.74	-
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu			-9.75

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2015

Số: 0236/2016/BCTC-KTV

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn cầu được lập ngày 02 tháng 4 năm 2016, từ trang 6 đến trang 25 kèm theo bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm

11/11/2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty Chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

### Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt

\_\_\_\_\_  
**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2014-037-1

\_\_\_\_\_  
**LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2014-037-1

### Nơi nhận:

- Như trên, Lru Vietland



AI  
C



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A &amp; 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU B01-CTCK**  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>45,966,791,609</b>	<b>51,099,284,904</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>		<b>6,965,838,080</b>	<b>6,257,906,169</b>
Tiền		111	V.1	6,965,838,080	6,257,906,169
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>	<b>V.2</b>	<b>38,714,433,529</b>	<b>44,754,858,735</b>
1. Phải thu khách hàng		131		306,371,097	306,371,097
2. Trả trước cho người bán		132		58,608,000	58,608,000
3. Các khoản phải thu khác		138		38,974,294,719	44,660,428,256
4. Dự phòng phải thu khó đòi		139		(624,840,287)	(270,548,618)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>286,520,000</b>	<b>86,520,000</b>
Tài sản ngắn hạn khác		158	V.3	286,520,000	86,520,000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>2,570,396,584</b>	<b>3,184,477,984</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>1,680,419,213</b>	<b>2,349,642,698</b>
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.4	1,108,961,104	1,626,656,537
<i>Nguyên giá</i>		222		5,412,861,151	5,412,861,151
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(4,303,900,047)	(3,786,204,614)
2. Tài sản cố định vô hình		227	V.5	571,458,109	722,986,161
<i>Nguyên giá</i>		228		1,515,280,520	1,515,280,520
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(943,822,411)	(792,294,359)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>889,977,371</b>	<b>834,835,286</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		9,745,385	3,834,535
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		263	V.6	880,231,986	831,000,751
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>48,537,188,193</b>	<b>54,283,762,888</b>

NGUỒN VỐN

Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
-------	-------------	-------------	------------



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>22,681,730,038</b>	<b>25,427,083,688</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22,681,730,038</b>	<b>25,427,083,688</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.7	17,600,000,000	20,000,000,000
2. Phải trả người bán	312	V.8	800,090,779	692,004,653
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	484,280,887	473,933,488
4. Phải trả người lao động	315		6,406,816	21,506,816
5. Chi phí phải trả	316	V.10	1,421,077,334	1,399,303,882
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	1,384,854,335	1,573,872,511
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.11	985,019,887	1,266,395,308
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.12	-	67,030
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>25,855,458,155</b>	<b>28,856,679,200</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>25,855,458,155</b>	<b>28,856,679,200</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.14	35,000,000,000	35,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	420		(9,144,541,845)	(6,143,320,800)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>48,537,188,193</b>	<b>54,283,762,888</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký	006	864,775,910,000	845,113,900,000
<b>Trong đó:</b>			
Chứng khoán giao dịch	007	178,813,440,000	176,135,370,000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	178,813,410,000	176,135,350,000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	30,000	20,000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	15,000,000,000	15,243,770,000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	15,000,000,000	15,243,770,000
Chứng khoán cầm cố	017	670,931,760,000	653,699,760,000
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	670,931,760,000	653,699,760,000
Chứng khoán chờ thanh toán	027	30,710,000	35,000,000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	30,710,000	35,000,000

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

(Có so sánh số liệu năm 2014)

MẪU B02-CTCK

Đơn vị tính:

VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	517,727,798	516,995,052
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		97,076,974	69,848,857
- Doanh thu khác	01.9		420,650,824	447,146,195
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		517,727,798	516,995,052
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	969,233,916	798,447,070
Lợi nhuận (lỗ) gộp về hoạt động kinh doanh	20		(451,506,118)	(281,452,018)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	2,549,714,927	2,434,831,963
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3,001,221,045)	(2,716,283,981)
8. Thu nhập khác	31		-	-
9. Chi phí khác	32		-	100,000,000
10. Lợi nhuận (lỗ) khác	40		-	(100,000,000)
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(3,001,221,045)	(2,816,283,981)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.4	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.4	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3,001,221,045)</u>	<u>(2,816,283,981)</u>
15. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>(857)</u>	<u>(805)</u>

PH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Lầu 4A &amp; 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2015**MẪU B03-  
CTCK**  
Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>I. ĐỘNG KINH DOANH</b>	01			
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế			(3,001,221,045)	(2,816,283,981)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		669,223,485	672,423,462
- Các khoản dự phòng	03		354,291,669	(89,634,310)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(64,652,953)	(59,276,953)
<i>Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(2,042,358,844)	(2,292,771,782)
- Giảm các khoản phải thu	09		5,436,902,302	200,732,173
- Giảm các khoản phải trả (không kể chi phí lãi vay phải trả)	11		(345,353,650)	(765,118,323)
- (Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		(5,910,850)	80,446,136
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>3,043,278,958</b>	<b>(2,776,711,796)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
<b>II. ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		64,652,953	59,276,953
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>64,652,953</b>	<b>59,276,953</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
<b>III. ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2,400,000,000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(2,400,000,000)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>707,931,911</b>	<b>(2,717,434,843)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6,257,906,169	8,975,341,012
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<b>6,965,838,080</b>	<b>6,257,906,169</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

MẪU B09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 6 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính thứ 8 của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.”





# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các Công ty Chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

11/01/2016





# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay ngắn hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu và các khoản phải trả khác.

### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

#### **6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	6 - 10
Thiết bị văn phòng	5 - 8

#### **7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

#### **8. Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.



KẾ TÍNH TÀI CHÍNH

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Lũy kế là số lũy từ hoạt động kinh doanh động của Công ty lũy kế đến ngày lập Báo cáo.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

### 10. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

### 11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 12. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	978.954	5.160.150
Tiền gửi ngân hàng	6.964.859.126	6.252.746.019
<i>Tiền gửi của công ty</i>	<i>5.979.839.239</i>	<i>4.984.097.306</i>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>985.019.887</i>	<i>1.268.648.713</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>6.965.838.080</u></b>	<b><u>6.257.906.169</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Các khoản phải thu ngắn hạn

Stt	Chi tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm			Số cuối năm			Số dự phòng đã lập
		Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi		
1	Phải thu khách hàng	306.371.097	183.559.000	183.559.000	-	-	306.371.097	306.371.097	306.371.097	-	
2	Trả trước cho người bán	58.608.000	58.608.000	58.608.000	-	-	58.608.000	58.608.000	58.608.000	(58.608.000)	
3	Các khoản phải thu khác (*)	44.660.428.256	270.548.618	270.548.618	92.883.293.500	98.569.427.037	38.974.294.719	566.232.587	566.232.587	(566.232.287)	
	<b>Cộng</b>	<b>45.025.407.353</b>	<b>512.715.618</b>	<b>512.715.618</b>	<b>92.883.293.500</b>	<b>98.569.427.037</b>	<b>39.339.273.816</b>	<b>931.211.684</b>	<b>931.211.684</b>	<b>(624.840.287)</b>	

(\*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

Chi tiết các khoản phải thu khác theo nhà đầu tư:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Tạ Duy Toàn	14.130.856.586	14.130.856.586
Bà Nguyễn Thị Kim Sương	2.960.072.536	2.960.063.226
Bà Võ Ngọc Bảo Trân	6.028.636.787	6.217.611.941
Bà Nguyễn Thị Kê	5.440.623.270	5.440.623.270
Ông Lê Anh Tuấn	3.664.703.504	3.665.132.926
Ông Võ Quang Hiếu	3.381.506.777	3.741.516.377
Các nhà đầu tư khác	3.367.895.259	8.504.623.930
<b>Cộng</b>	<b>38.974.294.719</b>	<b>44.660.428.256</b>

Chi tiết các khoản phải thu khác theo đối tượng cầm có:

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Số phải thu có cầm cổ bằng chứng khoán*

38.391.780.762 44.087.667.615

*Số phải thu không có cầm cổ*

582.513.957 572.760.641

**Cộng**

**38.974.294.719**

**44.660.428.256**

3. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng nhân viên	286.520.000	86.520.000
<b>Cộng</b>	<b>286.520.000</b>	<b>86.520.000</b>

4. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.156.572.936</b>	<b>256.288.215</b>	<b>5.412.861.151</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	3.562.319.948	223.884.666	3.786.204.614
Tăng trong năm	491.824.733	25.870.700	517.695.433
<i>Khấu hao trong năm</i>	491.824.733	25.870.700	517.695.433
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.054.144.681</b>	<b>249.755.366</b>	<b>4.303.900.047</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.594.252.988	32.403.549	1.626.656.537
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.102.428.255</b>	<b>6.532.849</b>	<b>1.108.961.104</b>
<b>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng:</b>			
Số đầu năm	282.259.497	89.699.145	371.958.642
<b>Số cuối năm</b>	<b>282.259.497</b>	<b>188.993.991</b>	<b>471.253.488</b>

5. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm chứng khoán	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>459.355.520</b>	<b>1.055.925.000</b>	<b>1.515.280.520</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	310.064.986	482.229.373	792.294.359
Tăng trong năm	45.935.552	105.592.500	151.528.052
<i>Khấu hao trong năm</i>	45.935.552	105.592.500	151.528.052
Giảm trong năm	-	-	-

HAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH



	Phần mềm máy tính	Phần mềm chứng khoán	Cộng
Số cuối năm	356.000.538	587.821.873	943.822.411
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	149.290.534	573.695.627	722.986.161
Số cuối năm	103.354.982	468.103.127	571.458.109

6. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884
Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	276.632.974	227.401.739
Cộng	880.231.986	831.000.751

7. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn				
bà Vũ Thị Hạnh	20.000.000.000	-	2.400.000.000	17.600.000.000
Cộng	20.000.000.000	-	2.400.000.000	17.600.000.000

Khoản vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh theo Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13 tháng 11 năm 2012 và các Phụ lục gia hạn hợp đồng vay, tổng số tiền vay là 20.140.000.000 VND, thời hạn vay gia hạn đến ngày 13 tháng 7 năm 2015. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay hiện nay là 0%/năm (năm 2014: 0%/năm). Số dư nợ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 17.600.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 20.000.000.000 VND).

8. Phải trả người bán

Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	140.796.400	32.710.274
Cộng	800.090.779	692.004.653

9. Thuế và các khoản phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT dịch vụ trong nước	80.099.756	-	-	80.099.756
Thuế thu nhập cá nhân	393.833.732	10.347.399	-	404.181.131
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
Cộng	473.933.488	13.347.399	3.000.000	484.280.887

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT, hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

### 10. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Trích trước chi phí kiểm toán	36.363.636	16.363.636
Chi phí hoạt động	88.075.890	86.302.438
<b>Cộng</b>	<b><u>1.421.077.334</u></b>	<b><u>1.399.303.882</u></b>

### 11. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả khoản tiền ký quỹ của nhà đầu tư	985.019.887	1.266.395.308
<b>Cộng</b>	<b><u>985.019.887</u></b>	<b><u>1.266.395.308</u></b>

### 12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

KPCĐ	54.369.322	50.163.142
BHXX, BHYT	169.597.625	84.071.981
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.160.887.388	1.439.637.388
Ông Nguyễn Ngọc Thắng	124.780.000	124.780.000
Ông Trần Phú Mỹ	1.030.000.000	1.030.000.000
Các khoản phải trả khác	6.107.388	284.857.388
<b>Cộng</b>	<b><u>1.384.854.335</u></b>	<b><u>1.573.872.511</u></b>

### 13. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Stt	Tên cổ đông	Vốn góp tại ngày 31/12/2015 & 01/01/2015		
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000

Cộng

3.500.000      100      35.000.000.000

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	97.076.974	69.848.857
Doanh thu khác	420.650.824	447.146.195
<b>Cộng</b>	<b><u>517.727.798</u></b>	<b><u>516.995.052</u></b>

**2. Chi phí hoạt động kinh doanh**

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	346.000.000	230.466.792
Chi phí khác	623.233.916	567.980.278
<b>Cộng</b>	<b><u>969.233.916</u></b>	<b><u>798.447.070</u></b>

**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý	508.593.020	567.770.097
Chi phí đồ dùng văn phòng	55.681.512	375.369.737
Chi phí khấu hao	669.223.485	672.423.462
Thuế phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	354.291.669	19.381.618
Chi phí dịch vụ mua ngoài	958.925.241	755.299.422
Chi phí bằng tiền khác	-	41.587.627
<b>Cộng</b>	<b><u>2.549.714.927</u></b>	<b><u>2.434.831.963</u></b>



**4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>(3.001.221.045)</b>	<b>(2.816.283.981)</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	23.040.000	18.003.500
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)</b>	<b>(2.978.181.045)</b>	<b>(2.798.280.481)</b>
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2015 do Công ty do có thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

**5. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu**

<b>Lợi nhuận (lỗ) kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(3.001.221.045)</b>	<b>(2.816.283.981)</b>
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(3.001.221.045)</b>	<b>(2.816.283.981)</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(857)</b>	<b>(805)</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty nắm giữ nhưng không được sử dụng:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tiền nhận ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	985.019.887	1.268.648.713

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Nghiệp vụ các bên liên quan**

**Giao dịch với bên liên quan**

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

**Bên liên quan**

Ông Trần Phú Mỹ

**Mối quan hệ**

Chủ tịch HĐQT

Nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với ông Trần Phú Mỹ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi tiền thanh toán hỗ trợ ngắn hạn	-	200.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với ông Trần Phú Mỹ như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mượn	1.030.000.000	1.030.000.000

### *Thu nhập của Tổng Giám đốc*

Thu nhập của Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng	180.000.000	180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>180.000.000</b>	<b>180.000.000</b>

## 2. Công cụ tài chính

### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như trình bày ở thuyết minh V.7 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lỗ lũy kế).

### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.965.838.080	6.257.906.169
Phải thu khách hàng	306.371.097	306.371.097
Các khoản phải thu khác	38.408.062.432	44.389.879.638
<b>Cộng</b>	<b>45.680.271.609</b>	<b>50.954.156.904</b>

### **Nợ phải trả tài chính**

Vay ngắn hạn	17.600.000.000	20.000.000.000
Phải trả người bán	800.090.779	692.004.653
Chi phí phải trả	1.421.077.334	1.399.303.882
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	985.019.887	1.266.395.308
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.160.887.388	1.439.637.388
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	-	67.030



**Giá trị sổ sách**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b>21.967.075.388</b>	<b>24.797.408.261</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá hối đoái và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá (giá của cổ phiếu, giá của các chứng khoán sẵn sàng để bán,..).

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, và hiện tại Công ty có khoản vay ngắn hạn của bà Vũ Thị Hạnh với lãi suất 0%/ năm, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến biến động của thị trường.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu từ hoạt động tài chính (bao gồm các khoản phải thu khác, tiền gửi ngân hàng).

**Các khoản phải thu khác**

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản Công ty hỗ trợ cho các cá nhân vay/ mượn tiền mua chứng khoán. Công ty thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, đồng thời tiến hành trích lập dự phòng những khoản phải thu đòi tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi Bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ

MINI



vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	17.600.000.000
Phải trả người bán	800.090.779	-	800.090.779
Chi phí phải trả	1.421.077.334	-	1.421.077.334
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	985.019.887	-	985.019.887
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.160.887.388	-	1.160.887.388
<b>Cộng</b>	<b>21.967.075.388</b>	<b>-</b>	<b>21.967.075.388</b>
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.965.838.080	-	6.965.838.080
Phải thu khách hàng	306.371.097	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	38.408.062.432	-	38.408.062.432
<b>Cộng</b>	<b>45.680.271.609</b>	<b>-</b>	<b>45.680.271.609</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>23.713.196.221</b>	<b>-</b>	<b>23.713.196.221</b>
<b>Số đầu năm</b>			
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Vay ngắn hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	692.004.653	-	692.004.653
Chi phí phải trả	1.399.303.882	-	1.399.303.882
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.266.395.308	-	1.266.395.308
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.439.637.388	-	1.439.637.388
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	-	67.030
<b>Cộng</b>	<b>24.797.408.261</b>	<b>-</b>	<b>24.797.408.261</b>

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Cộng
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.257.906.169	-	6.257.906.169
Phải thu khách hàng	306.371.097	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	44.389.879.638	-	44.389.879.638
<b>Cộng</b>	<b>50.954.156.904</b>	<b>-</b>	<b>50.954.156.904</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>			
	<b>26.156.748.643</b>	<b>-</b>	<b>26.156.748.643</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

### 3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được trình bày lại như sau:

#### *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ*

	Năm trước (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm trước (Được trình bày lại)
Các khoản dự phòng	-	(89.634.310)	(89.634.310)
Lãi từ hoạt động đầu tư	-	(59.276.953)	(59.276.953)
Giảm các khoản phải thu	111.097.863	89.634.310	200.732.173
Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	-	59.276.953	59.276.953

### 4. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
CHỦ TỊCH HĐQT



*Trần Phú Mỹ*